

Số: 28/2017/QĐST-DS

U M T, ngày 14 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 69/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp KS, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970;

Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp KS, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận còn nợ nguyên đơn bà Nguyễn Thị P số tiền gốc là 84.000.000đ (Tám mươi bốn triệu đồng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P xác nhận là đúng.

- Về phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất thỏa thuận: Đối với số tiền 84.000.000đ (Tám mươi bốn triệu đồng) bà P không yêu cầu tính lãi và đồng ý cho bà Đ trả dần theo phương thức sau:

+ Vào ngày 07/8/2017 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).
+ Vào ngày 07/9/2017 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
+ Vào ngày 07/10/2017 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

+ Vào ngày 07/11/2017 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

+ Vào ngày 07/12/2017 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Vào ngày 07/01/2018 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Vào ngày 07/02/2018 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Vào ngày 07/03/2018 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
+ Vào ngày 07/4/2018 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
+ Vào ngày 07/5/2018 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
+ Vào ngày 07/6/2018 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
+ Vào ngày 07/7/2018 bà Đ sẽ trả cho bà P số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) là hai bên dứt nợ.

Nếu bị đơn bà Đ vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào trong phương thức thanh toán nêu trên thì nguyên đơn bà P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U M T thu hồi nợ một lần đối với số nợ còn lại.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự huyện U M T thực hiện.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đ chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Đ còn phải trả cho bà P khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 84.000.000 đồng, được tính như sau: $84.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.200.000 \text{ đồng}$. Do hòa giải thành chỉ thu 50% là $4.200.000 \text{ đồng} : 2 = 2.100.000 \text{ đồng}$. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ nộp toàn bộ án phí số tiền là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

Hoàn lại nguyên đơn bà P số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006550, ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U M T.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- THA DS huyện U M T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tấn Nghĩa